

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 06 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;*

*Căn cứ Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của
Chính phủ quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất;*

*Xét đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất ngày 24
tháng 5 năm 2024 của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông
và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
98/TTr-STNMT ngày 05 tháng 6 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông,
địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước sinh hoạt tập trung cho
nhân dân xã Ea Pô, huyện Cư Jút.

2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Thôn Bằng Sơn, thôn Tân
Tiến và thôn Tân Sơn, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước thuộc tầng đá bazan của hệ
tầng tức trung (N₂-Q_{1tt}) ký hiệu tầng chứa nước β(n-qp).

4. Tổng số giếng khai thác: 04 giếng.



5. Tổng lượng nước khai thác: 450 m³/ngày.
6. Thời hạn của giấy phép là: 5 năm.
7. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN 2000, kinh tuyến trục 108,5 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰)		Lưu lượng (m ³ /ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X (m)	Y (m)			Từ	Đến		
GK1	1404050	430534	100	16	70	80	50	β(n-qp)
GK2	1404004	430087	150	16	70	90	50	β(n-qp)
GK3	1403963	430911	100	16	70	85	50	β(n-qp)
GK4	1404032	431585	100	16	70	85	50	β(n-qp)

Điều 2. Các yêu cầu đối với Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông:

1. Tuân thủ các nội dung theo quy định tại Điều 1 Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định.

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 Luật Tài nguyên nước năm 2012.

6. Hàng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo) tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường.

8. Bảo đảm tầng chứa nước khai thác không bị suy thoái, cạn kiệt và bảo vệ môi trường; bảo đảm không gây sụt lún mặt đất trong quá trình khai thác.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên nước dùng chung của trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình này.

Điều 4. Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 Luật Tài nguyên nước năm 2012 và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.



Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đắk Nông còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Cư Jút;
- BQL các DA ĐTXD tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT (N).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trọng Yên

